TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2018/HNGĐ-ST
Ngày:11-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thục Hiền

Ông Phạm Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:898/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn ở theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, phường L, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tô Trọng N, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ:Đường l, phường X, Quận K ,Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà D và ông N sống chung từ năm 1995, giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 85/95 do Uỷ ban nhân dân Phường 4, Quận 8 , thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/1995. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn.Từ năm 2009 ông N bỏ nhà đi đâu không rõ. Tòa án nhân dân Quận 8

đã tuyên bố ông Tô Trọng N mất tích theo Quyết định số 127/2017/QĐDS – ST ngày 27/4/2017. Nay bà D yêu cầu ly hôn với ông N.

Vợ chồng có một con chung tên Tô Nguyễn Mai T, sinh ngày 12/9/1998 đã thành niên.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Yêu cầu của bà D là có căn cứ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân D, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Xuân D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Tô Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân D và ông Tô Trọng N sống chung từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo quyết định số 127/2017/QĐDS – ST ngày 27/4/2017 đã có hiệu lực pháp luật thì ông Tô Trọng N đã mất tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Con chung: vợ chồng có một con chung tên Tô Nguyễn Mai T, sinh ngày 12/9/1998 đã thành niên.

[5] Tài sản chung: Đương sự tự khai không có.

[6] Nợ chung: Đương sự tự khai không có.

[7] Bà D phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Xuân D.

1.1 Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân D được ly hôn ông Tô Trọng N.

1.2 Con chung tên Tô Nguyễn Mai T, sinh ngày 12/9/1998 đã thành niên.

1.3 Tài sản chung: Đương sự tự khai không có.

1.4 Nợ chung: Đương sự tự khai không có.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà D phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013348 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà D đã thi hành xong án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- Chi cục THA DS Q.8
- UBND phường 4, Q.8
- Các đương sự
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giàu